

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
ngày 15/12/2020
V/v yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và ông Lương Toàn Tính

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký TAND huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc: “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: **Thạch Thị L** - sinh năm 1998
Nơi cư trú: xóm L xã T huyện Q tỉnh Cao Bằng.
Có mặt tại phiên tòa.
2. Bị đơn: **Lương Văn H** - sinh năm 1991
Nơi cư trú: xóm L xã T huyện Q tỉnh Cao Bằng.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2020, trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Thạch Thị L trình bày:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Lương Văn H trên cơ sở cha mẹ hai bên sắp đặt, không được tự nguyện tìm hiểu nhưng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/2/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tự Do huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa). Sau khi cưới cả hai vợ chồng chung sống một nhà với mẹ chồng ở xóm Lũng Rì. Trong quá trình chung sống, chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó là thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh Hữu hay uống rượu, mắng chửi tôi, đuổi tôi ra khỏi nhà, ngoài ra do anh Hữu bị bệnh mộng du và có vấn đề về sức khỏe sinh sản nên vợ chồng

chưa có con chung. Sự việc diễn ra trong thời gian dài đến ngày 13/6/2020 (âm lịch) thì tôi bỏ về nhà mẹ để sống ly thân từ đó đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, không có con chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh H.

[1.2] Về con chung: Chưa có con chung.

[1.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Bị đơn Lương Văn H xác nhận và trình bày:

- Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Nhưng vợ chồng không mắng chửi nhau, tôi không uống rượu, tôi chỉ mắc bệnh mộng du. Còn vấn đề con chung thì cần có thời gian và tiền bạc thì mới chữa trị được. Tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, xin được đoàn tụ.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với anh Lương Văn H. Còn bị đơn không nhất trí ly hôn nhưng không đưa ra được phương án nhằm khắc phục để vợ chồng đoàn tụ và cũng không chứng minh được chị Thạch Thị L là người có lỗi gây ra sự đổ vỡ của gia đình.

[4] Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong vụ án này những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Tại phiên tòa hôm nay, qua các tài liệu chứng cứ và kết hợp với lời khai của nguyên đơn Thạch Thị L cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L là do bố mẹ sắp đặt, hai bên không được tự do, tự nguyện tìm hiểu, trong quá trình chung sống chị L thấy không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì anh H không có khả năng có con, do đó yêu cầu của chị L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Thạch Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị L và anh Lương Văn H kết hôn trên cơ sở cha mẹ hai bên sắp đặt, không được tự nguyện tìm hiểu nhưng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/2/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tự Do huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa). Sau khi cưới cả hai vợ chồng chung sống một nhà với mẹ chồng ở xóm Lũng Rì. Trong quá trình chung sống, chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó là thường xuyên phát sinh mâu

thuần do anh H bị bệnh mộng du và có vấn đề về sức khỏe sinh sản nên vợ chồng chưa có con chung. Mặc dù anh H không nhất trí ly hôn nhưng anh H đã không đưa ra được phương án nhằm khắc phục để vợ chồng đoàn tụ và cũng không chứng minh được chị Thạch Thị L là người có lỗi gây ra sự đổ vỡ của gia đình. Việc chưa có con chung và kết hôn trên cơ sở không có tình yêu là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, khiến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi khó mà hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị L là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Hai vợ chồng chị L và anh H chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: chị L và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, nay xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị L đối với anh Đàm Lương Văn H.

[2] Về án phí: chị Thạch Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0000957 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Tự Do;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp